

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/DS-ST

Ngày: 21 – 9 – 2023

“V/v tranh chấp đòi lại **tài sản**”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Như Quỳnh**
2. Ông **Dương Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Xuân Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2022/TLST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp đòi lại **tài sản**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần đầu tư tài chính Châu Á

Trụ sở: Số 69C, Đoàn Thị Nghiệp, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Văn phòng đại diện: 63/6/57 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Chí N, sinh năm: 1980- theo văn bản ủy quyền ngày 27/4/2021 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, khu phố 3, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 183/19 tổ 4, khu phố 2, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: tổ 3, Bàng A, Ngõ 37, phường H, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 08/5/2009, nguyên đơn có cho bà Nguyễn Ngọc Cu vay số tiền 24.000.000.000đ (Hai mươi bốn tỷ đồng). Sau đó bà C cho ông Trầm Thanh H mượn 10.000.000.000đ (Mười tỷ đồng). Đến ngày 14/8/2009, cả 3 bên gồm nguyên đơn, ông H, bà C lập một biên bản thống nhất chuyển giao công nợ, theo đó ông H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 10.000.000.000đ (mười tỷ đồng) và lãi phát sinh.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trầm Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn 10.000.000.000đ (Mười tỷ đồng) và lãi phát sinh.

Ngày 25/7/2023, nguyên đơn có đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện theo đó nguyên đơn yêu cầu ông H thanh toán nợ gốc 8.000.000.000đ (tám tỷ đồng) và lãi phát sinh từ ngày 24/6/2009 đến 24/7/2023 là $169 \text{ tháng} \times 0.75\% \times 8 \text{ tỷ đồng} = 10.140.000.000\text{đ}$.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông H thanh toán số nợ gốc 8.000.000.000đ (tám tỷ đồng) và xin rút yêu cầu 2.000.000.000đ tiền gốc và tính lãi.

Bị đơn ông Trầm Thanh H không còn sinh sống tại địa phương, Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng và đã được thông báo tìm kiếm ông H trên phương tiện thông tin đại chúng, đến nay cũng không nhận được tin tức gì của ông Hoàng. Tại các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ông H đều vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc C có bản tự khai ngày 12/5/2023: Bà C có vay của nguyên đơn 2 hợp đồng trị vốn là 15 tỷ đồng và 24 tỷ đồng có thể chấp tài sản. Bà C cho ông H vay 10 tỷ đồng, nay bà C ủy quyền cho Công ty Châu Á thay mặt bà C tham gia tố tụng tại Tòa án để đòi ông Trầm Thanh H số nợ như trên. Sau khi đòi được tiền thì dùng tiền này để đối trừ

vào khoản tiền mà bà C đang nợ Công ty cổ phần đầu tư Châu Á. Đồng thời yêu cầu xét xử vắng mặt bà C.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Về nội dung Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn trả 8.000.000.000đồng cho nguyên đơn. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về 2.000.000.000đ và lãi do nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Trầm Thanh Hoàng có nơi đăng ký thường trú ở ấp K, xã K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương. Đây là tranh chấp đòi lại tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với Trầm Thanh H, Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương đã xác minh cho thấy kết quả ông H không có mặt ở nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng ông H không đến Tòa án để trình bày lời khai, cung cấp chứng cứ, tham gia các phiên họp. Việc triệu tập đến lần thứ hai tiến hành họp lệ nhưng ông Hoàng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà C có đơn yêu cầu vắng mặt nên áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Trầm Thanh H trả số tiền nợ gốc 8.000.000.000đ, thấy rằng: Tại bản án số 443/2020/DSST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là Thành phố Thủ Đức) Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện Công ty cổ phần đầu tư tài chính Châu Á cho bà Nguyễn Ngọc C vay 24.000.000.000đ, sau khi trừ nợ với bên thứ ba 5.000.000.000đ và 8.000.000.000đ thì bà C còn phải trả cho nguyên đơn tiền gốc 11.000.000.000đ. Điều này phù hợp với biên bản làm việc ngày 14/8/2009 giữa Công ty cổ phần đầu tư tài chính Châu Á, bà Nguyễn Ngọc C và ông Trầm Thanh H, nội dung biên bản là chuyển giao nghĩa vụ được quy định tại Điều 315 Bộ luật

dân sự năm 2005. Ngoài ra, bản thân ông Hoàng cũng có văn bản trình bày về khoản nợ này gửi bà C, trong văn bản có nhắc đến Công ty TNHH Nguyễn Quân nhưng theo phúc đáp của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lâm Đồng thấy rằng Công ty TNHH Nguyễn Quân đã giải thể nên không thể đưa vào tham gia tố tụng. Từ đó có đủ cơ sở để xác định ông Trầm Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư tài chính Châu Á số tiền gốc 8.000.000.000đ là phù hợp.

Đối với lời trình bày của bà C cho rằng cho ông H vay lại 10.000.000.000đ và cung cấp chứng cứ là phiếu thu và giấy vay nợ, văn bản của ông Hoàng gửi ngày 12/9/2009, thấy rằng theo quan điểm của bà C là ông H nợ bà C 10 tỷ đồng nhưng bà C ủy quyền cho nguyên đơn khởi kiện đòi sau đó căn trù vào nghĩa vụ của bà thì không đúng bởi trong bản án số 443/2020/DSST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9 (nay là Thành phố Thủ Đức) Thành phố Hồ Chí Minh đã trừ đi 8.000.000.000đ này và ngày 14/8/2009 bà C đã chuyển giao nghĩa vụ với số tiền 10.000.000.000đ. Trong vụ án này nguyên đơn chỉ yêu cầu ông H thanh toán 8.000.000.000đ thì bà C có quyền khởi kiện ông H số tiền còn lại bằng vụ án khác.

Dù trong giấy vay tiền ghi vay của Nguyễn Thị Ánh H nhưng có xác nhận của chị H số tiền nằm trong số tiền 24 tỷ đồng mà bà C vay của nguyên đơn, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên thuộc trường hợp chứng cứ không cần chứng minh và không cần thiết đưa chị Hồng tham gia tố tụng.

[5] Đình chỉ một phần khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông H trả 2.000.000.000đ tiền gốc và tiền lãi phát sinh do Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bị buộc phải trả số tiền 8.000.000.000đồng nên phải chịu án phí.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 256, 315 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1/ Buộc Bị đơn ông Trầm Thanh H có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 8.000.000.000đ (Tám tỷ đồng) cho Công ty cổ phần đầu tư tài chính Châu Á.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ một phần khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông H trả 2.000.000.000đ tiền gốc và tiền lãi phát sinh do Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện này.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bị buộc phải trả số tiền 8.000.000.000đ nên phải chịu án phí 116.000.000 đồng.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí 64.700.000đ đã nộp theo lai thu số 0000129 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

3/ Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2023). Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Minh